

MASTER-PACK GROUP OF COMPANIES (“Master-Pack”)

SUPPLIER CODE OF CONDUCT

1. Purpose

The Master-Pack Supplier Code (“SC”) is a guiding standard that we require our suppliers to respect and adhere to, when conducting business with Master-Pack. We request that all suppliers read and understand this SC, Master-Pack Code of Business Conduct and Master-Pack Anti-Bribery and Anti-Corruption policy published in our company website and endeavor to meet the minimum standards and commit to progressive improvements in the operations practices in time to come.

All vendors who do business with Master-Pack are required to read this SC guide and by so doing shall be deemed to have read and understood the terms set forth. On being approved as Master-Pack supplier and through the acceptance of the Purchase Order, the supplier hereby acknowledges their commitment to comply to the SC. However, the demonstration of compliance to SC does not create any third party beneficiary rights to the supplier and the SC is an addition and not in lieu of any provisions of any legal agreement or contract between suppliers and Master-Pack.

Quy tắc Nhà cung cấp Master-Pack (“SC”) là tiêu chuẩn hướng dẫn mà chúng tôi yêu cầu các nhà cung cấp của mình tôn trọng và tuân thủ khi tiến hành kinh doanh với Master-Pack. Chúng tôi yêu cầu tất cả các nhà cung cấp đọc và hiểu SC này, Quy tắc ứng xử trong kinh doanh Master-Pack và chính sách Chống hối lộ và chống tham nhũng Master-Pack được công bố trên trang web công ty của chúng tôi và nỗ lực đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu và cam kết cải tiến dần dần trong hoạt động thực tiễn trong thời gian tới.

Tất cả các nhà cung cấp kinh doanh với Master-Pack đều phải đọc hướng dẫn SC này và làm như vậy sẽ được coi là đã đọc và hiểu các điều khoản được đặt ra. Khi được phê duyệt là nhà cung cấp Master-Pack và thông qua việc chấp nhận Đơn đặt hàng, nhà cung cấp xác nhận cam kết tuân thủ SC. Tuy nhiên, việc chứng minh việc tuân thủ SC không tạo ra bất kỳ quyền thụ hưởng bên thứ ba nào đối với nhà cung cấp và SC là một sự bổ sung chứ không thay thế cho bất kỳ điều khoản nào của bất kỳ thỏa thuận hoặc hợp đồng pháp lý nào giữa nhà cung cấp và Master-Pack.

2. Scope

The guiding standard is defined in the following areas/ Tiêu chuẩn hướng dẫn được xác định trong các lĩnh vực sau:-

- A.Human Rights / Nhân quyền
- B.Health and Safety / Sức khỏe và An Toàn
- C.Environment / Môi trường
- D.Business Integrity / Chính trực trong Kinh doanh.

A. Human Rights

- i. Human Rights - Suppliers must respect human rights and this will apply to all workers including temporary, direct & indirect employees, migrant employees, contractors and sub-contractors. More importantly, suppliers are encouraged to adopt into practice the basic human rights principles including diversity and inclusion for all workers under its care.

Quyền con người - Nhà cung cấp phải tôn trọng quyền con người và điều này sẽ áp dụng cho tất cả người lao động bao gồm nhân viên tạm thời, trực tiếp và gián tiếp, nhân viên di cư, nhà thầu và nhà thầu phụ. Quan trọng hơn, nhà cung cấp được khuyến khích áp dụng vào thực tế các nguyên tắc cơ bản về quyền con người bao gồm sự đa dạng và hòa nhập cho tất cả người lao động dưới sự chăm sóc của công ty.

Suppliers are to respect the basic human rights of his employees as follows/ Nhà cung cấp phải tôn trọng các quyền con người cơ bản của nhân viên của mình như sau:

- a) to practice and promote equal treatment and opportunities to all its employees;
thực hành và thúc đẩy đối xử bình đẳng và cơ hội cho tất cả nhân viên của mình;
- b) should not discriminate on the basis of gender, race, nationality or ethnicity, religion, age, disability or sexual orientation or marital status unless specific laws or regulations expressly provide for selection according to specific criteria không được phân biệt đối xử trên cơ sở giới tính, chủng tộc, quốc tịch hoặc dân tộc, tôn giáo, tuổi tác, khuyết tật hoặc khuynh hướng tình dục hoặc tình trạng hôn nhân trừ khi luật pháp hoặc quy định cụ thể có quy định rõ ràng về việc lựa chọn theo các tiêu chí cụ thể
- c) to respect the personal dignity, privacy and rights of each individual;
tôn trọng nhân phẩm, quyền riêng tư và quyền của mỗi cá nhân;
- d) to prohibit any type of harassment and violence. These actions or behaviours include derogatory comments based on gender, racial or ethnic characteristics, unwelcomed sexual advances, spreading of malicious rumours or use of emails, voicemails and other forms of communications channels to transmit derogatory, defamatory or discriminatory materials. cấm mọi hình thức quấy rối và bạo lực. Những hành động hoặc hành vi này bao gồm những bình luận xúc phạm dựa trên đặc điểm giới tính, chủng tộc hoặc dân tộc, tán tỉnh tình dục không được hoan nghênh, lan truyền tin đồn ác ý hoặc sử dụng email, thư thoại và các hình thức kênh liên lạc khác để truyền tải tài liệu xúc phạm, phi báng hoặc phân biệt đối xử.

- e) to ensure working hours are in accordance with the Employment Act/ Labor Regulation/ Minimum Wage Order of the country in which he/she works. All overtime shall be voluntary. Employees shall be allowed at least one day off every seven days. Wages and compensation paid to workers shall comply with applicable local laws including the minimum wage, overtime and the mandated contributions. At the end of each wage period, employees are provided with a payslip or statement of wages.

All employees shall receive equal pay for equal work and qualification on entry. Deductions from wages as a disciplinary measure shall not be permitted.

để đảm bảo giờ làm việc tuân thủ theo Luật lao động / Quy định Lao động / Quy định Mức lương Tối thiểu của quốc gia nơi người đó làm việc. Mọi giờ làm thêm đều phải tự nguyện. Nhân viên được nghỉ ít nhất một ngày sau mỗi bảy ngày. Tiền lương và chế độ đãi ngộ trả cho người lao động phải tuân thủ luật pháp địa phương hiện hành, bao gồm tiền lương tối thiểu, giờ làm thêm và các khoản đóng góp bắt buộc. Vào cuối mỗi kỳ trả lương, nhân viên sẽ được cung cấp một phiếu lương hoặc bảng kê tiền lương.

Tất cả nhân viên sẽ được trả lương như nhau cho công việc và trình độ ngang nhau khi làm việc . Không được phép khấu trừ tiền lương như một biện pháp kỷ luật.

- f) to recognize and respect the right of workers for freedom of association. Open communication and direct engagement between employees and employer are encourage. Employees can share ideas and concerns openly without fear of discrimination, reprisal and intimidation .
công nhận và tôn trọng quyền tự do lập công đoàn của người lao động. Khuyến khích giao tiếp cởi mở và tương tác trực tiếp giữa người lao động và người sử dụng lao động. Người lao động có thể chia sẻ ý tưởng và mối quan tâm một cách cởi mở mà không sợ bị phân biệt đối xử, trả thù và đe dọa.

- ii. Legal Workers -Workers employed must be legally entitled to work in the country in which they work and shall be granted the rights and protection in accordance to the regulation of the country in which they work in. As such workers employed must have valid permits and appropriate documentation duly authorized to work at stated premises
Người lao động hợp pháp - Người lao động được tuyển dụng phải được quyền làm việc hợp pháp tại quốc gia nơi họ làm việc và phải được cấp các quyền và sự bảo vệ theo quy định của quốc gia nơi họ làm việc. Vì vậy, những người lao động được tuyển dụng này phải có giấy phép hợp lệ và các tài liệu thích hợp được ủy quyền hợp pháp để làm việc tại các cơ sở đã nêu
- iii. Freely Chosen Employment – All work must be voluntary. Forced, bonded (including debt bondage) or indentured labor, involuntary prison labor, slavery or trafficking of persons shall not be used. Indentured servitude such as physical punishment,

confinement, threats of violence as a method of discipline as conditional employment shall not be used

Việc làm được Tự do Lựa chọn – Tất cả công việc phải mang tính tự nguyện. Không được sử dụng lao động cưỡng bức, lệ thuộc (bao gồm cả nợ nần) hoặc lao động theo hợp đồng, lao động tù nhân không tự nguyện, nô lệ hoặc buôn bán người. Không được sử dụng các hình thức nô lệ theo hợp đồng như hình phạt về thể xác, giam giữ, đe dọa bạo lực như một phương pháp kỷ luật như việc làm có điều kiện.

All employment conditions shall be in written form to the workers in the language that they are able to understand. All work shall be voluntary and the workers shall be free to leave work or terminate their own employment with reasonable notice given to employers. All workers are responsible to comply with the regulations and law of the country in which they work. The employers shall ensure that proper renewal or clearance with all government authorities such as Immigration Department and Inland Revenue Board are in complied. Employer shall be responsible to bear all related recruitment fees or related expenses and such fees shall not be deducted from the employee's wages

Mọi điều kiện tuyển dụng phải được thể hiện dưới dạng văn bản cho người lao động bằng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu được. Mọi công việc đều phải tự nguyện và người lao động được tự do nghỉ việc hoặc chấm dứt việc làm của mình với thông báo hợp lý cho người sử dụng lao động. Mọi người lao động có trách nhiệm tuân thủ các quy định và luật pháp của quốc gia nơi họ làm việc. Người sử dụng lao động phải đảm bảo rằng việc gia hạn hoặc thông quan hợp lệ với tất cả các cơ quan chính phủ như Cục Di trú và Ban Thuế vụ Nội địa được tuân thủ. Người sử dụng lao động phải chịu trách nhiệm chi trả mọi khoản phí tuyển dụng liên quan hoặc các chi phí liên quan và các khoản phí đó sẽ không được khấu trừ vào tiền lương của người lao động.

- iv. Prohibition of Child Labor - The use of child labor is strictly prohibited. The term “child” refers to any person under the age of 15 years old or under the minimum age for employment in the country, whichever is greatest. In Malaysia/ Vietnam the minimum age for employment is 18 years of age

Cấm lao động trẻ em - Việc sử dụng lao động trẻ em bị nghiêm cấm. Thuật ngữ “trẻ em” dùng để chỉ bất kỳ người nào dưới 15 tuổi hoặc dưới độ tuổi lao động tối thiểu trong nước, tùy theo độ tuổi nào lớn hơn. Ở Malaysia/Việt Nam, độ tuổi lao động tối thiểu là 18 tuổi.

B. Health and Safety / Sức khỏe và An toàn

Suppliers must recognize that a safe and healthy working environment will promote a conducive environment for all workers.

Nhà cung cấp phải nhận thức rằng môi trường làm việc an toàn và lành mạnh sẽ thúc đẩy môi trường thuận lợi cho tất cả người lao động.

i. Occupational Health and Safety / Sức khỏe và An toàn nghề nghiệp

Workplace environment should be provided with adequate lighting, ventilation, sanitation and personal protective equipment. Workers should be educated on health matters and provided with ongoing safety training. Potential exposure to health and safety hazard shall be identified, assessed and mitigation controls established and communicated to workers accordingly. Where necessary, to provide occupational health monitoring to routinely evaluate if workers' health is being harmed from occupational exposure.

Môi trường làm việc phải được cung cấp đủ ánh sáng, thông gió, vệ sinh và thiết bị bảo vệ cá nhân. Người lao động phải được giáo dục về các vấn đề sức khỏe và được đào tạo an toàn liên tục. Phải xác định, đánh giá khả năng tiếp xúc với nguy cơ sức khỏe, an toàn và thiết lập các biện pháp kiểm soát giảm thiểu và truyền đạt cho người lao động hiểu. Khi cần thiết, phải cung cấp dịch vụ theo dõi sức khỏe nghề nghiệp để đánh giá thường xuyên xem sức khỏe của người lao động có bị tổn hại do tiếp xúc môi trường làm việc hay không.

ii. Emergency Preparedness / Chuẩn bị khẩn cấp

Potential emergency situations and events are to be identified and assessed, and their impacts minimized by implementing emergency plans and responses procedures including employee notification, evacuation procedures, worker training and drills, appropriate first-aid supplies, fire detection and suppression equipment, adequate exit facilities and recovery plans. Emergency drills for evacuation shall be executed at least annually.

Các tình huống và sự kiện khẩn cấp tiềm ẩn phải được xác định và đánh giá, và tác động của chúng được giảm thiểu bằng cách thực hiện các kế hoạch và quy trình ứng phó khẩn cấp bao gồm thông báo cho nhân viên, quy trình sơ tán, đào tạo và diễn tập cho công nhân, vật tư sơ cứu thích hợp, thiết bị phát hiện và dập lửa, các phương tiện thoát hiểm đầy đủ và kế hoạch phục hồi. Các cuộc diễn tập sơ tán khẩn cấp phải được thực hiện ít nhất hàng năm.

iii. Housing / Dormitory Conditions/Điều kiện nhà ở / ký túc xá

Housing / dormitory should be provided for migrant workers in accordance with all applicable laws and regulations. The housing /dormitory shall be clearly segregated from the factory and productions area. There should be toilet facilities, access to potable water and proper facilities for food preparation and storage.

Nhà ở/ký túc xá phải được cung cấp cho người lao động nhập cư theo tất cả các luật và quy định hiện hành. Nhà ở/ký túc xá phải được tách biệt rõ ràng với khu vực nhà máy và sản xuất. Cần có nhà vệ sinh, nguồn nước uống được và các phương tiện thích hợp để chuẩn bị và chế biến bảo quản thực phẩm.

iv. Health and Safety Communication / Tuyên truyền hướng dẫn về sức khỏe và an toàn

Suppliers are required to communicate with their workers on workplace safety and health information during induction as well as during on job training. Workers are to be taught to handle the machinery/ hazardous materials following proper safety procedures. Updates on safety related information shall be clearly posted in the workers information notice board.

Nhà cung cấp phải trao đổi với người lao động của mình về thông tin an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc trong quá trình làm quen cũng như trong quá trình đào tạo nghề. Người lao động phải được dạy cách xử lý máy móc/vật liệu nguy hiểm theo đúng quy trình an toàn. Các thông tin cập nhật liên quan đến an toàn phải được niêm yết rõ ràng trên bảng thông tin dành cho người lao động.

v. Occupational Injury and Illness / Tồn thương và bệnh nghề nghiệp

Procedures to prevent, manage, track and report occupational injuries and illnesses needs to be in place. Provide necessary medical treatment, investigate cases and implement corrective action to ensure workers safety at workplace.

Cần có các quy trình phòng ngừa, quản lý, theo dõi và báo cáo thương tích và bệnh nghề nghiệp. Cung cấp dịch vụ điều trị y tế cần thiết, điều tra các trường hợp và thực hiện hành động khắc phục để đảm bảo an toàn cho người lao động tại nơi làm việc.

C. Environment / Môi Trường

Suppliers are required to comply with all applicable legal environment requirements and demonstrate continual monitoring and improvement to reduce their environmental impact when providing products to Master-Pack.

Các nhà cung cấp phải tuân thủ mọi yêu cầu pháp lý hiện hành về môi trường và chứng minh việc giám sát và cải tiến liên tục để giảm tác động đến môi trường khi cung cấp sản phẩm cho Master-Pack.

i. Environment Permits and Reporting / Giấy phép và báo cáo về môi trường

The supplier shall be responsible to obtain, maintain and ensure that all operational permits and environmental reporting are current and within the legal limits.

Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm thu thập, duy trì và đảm bảo rằng tất cả các giấy phép hoạt động và báo cáo về môi trường đều hiện hành và trong giới hạn pháp lý.

ii. Hazardous Materials and Product Safety / Vật liệu nguy hiểm và an toàn sản phẩm

Suppliers shall identify hazardous materials, chemicals and substances and ensure their safe handling, movement, storage, recycling, reuse and disposal. All the applicable laws and regulations related to hazardous materials, chemicals and substances shall be strictly followed.

Nhà cung cấp phải xác định các vật liệu, hóa chất và chất nguy hiểm và đảm bảo xử lý, vận chuyển, lưu trữ, tái chế, tái sử dụng và thải bỏ an toàn. Tất cả các luật và quy định hiện hành liên quan đến vật liệu, hóa chất và chất độc hại phải được tuân thủ nghiêm ngặt.

iii. Resource Consumption, Pollution Prevention and Waste Minimization / Tiêu thụ tài nguyên, ngăn ngừa ô nhiễm và giảm thiểu chất thải

The supplier shall optimize its consumption of natural resources, including energy and water. Supplier shall implement and demonstrate sound measures to prevent pollution and minimize generation of solid waste, wastewater and air emissions.

Nhà cung cấp phải tối ưu hóa việc tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên, bao gồm cả năng lượng và nước. Nhà cung cấp phải triển khai và chứng minh các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa ô nhiễm và giảm thiểu việc tạo ra chất thải rắn, nước thải và khí thải.

a) Energy Usage and Greenhouse Gas (GHG) Emission / a) Sử dụng năng lượng và phát thải khí nhà kính (GHG)

Suppliers shall monitor their energy consumption and have proactive approach to reduce greenhouse gas emissions and combat climate change. We expect our suppliers to collect and monitor their carbon footprint and provide data when requested.

Các nhà cung cấp phải giám sát mức tiêu thụ năng lượng của mình và có cách tiếp cận chủ động để giảm phát thải khí nhà kính và chống biến đổi khí hậu. Chúng tôi kỳ vọng các nhà cung cấp của mình sẽ thu thập và giám sát lượng khí thải carbon của họ cũng như cung cấp dữ liệu khi được yêu cầu.

b) Water quality and Consumption / b) Chất lượng và mức tiêu thụ nước

Suppliers shall adopt and have sustainable water management practices in place. We expect our suppliers to collect and monitor water consumption and provide data when requested. Prior to discharge or disposal, supplier shall treat wastewater appropriately and accordingly to applicable laws and regulations.

Các nhà cung cấp phải tuân thủ và áp dụng các biện pháp quản lý nước bền vững. Chúng tôi kỳ vọng các nhà cung cấp của mình sẽ thu thập và giám sát mức tiêu thụ nước cũng như cung cấp dữ liệu khi được yêu cầu. Trước khi thải bỏ hoặc xử lý, nhà cung cấp phải xử lý nước thải một cách thích hợp và phù hợp với luật pháp và quy định hiện hành.

c) Resource Efficiency and Waste / c) Hiệu quả và lãng phí tài nguyên

Suppliers shall continuously improve environment management in order to reduce consumption of natural resources, minimize waste and prevent pollution at the source. Suppliers should adopt a systematic approach to identify, manage, reduce and responsibly dispose of or recycle solid waste (non-hazardous).

Nhà cung cấp phải liên tục cải thiện quản lý môi trường để giảm tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu chất thải và ngăn ngừa ô nhiễm tại nguồn. Nhà cung cấp phải áp dụng phương pháp tiếp cận có hệ thống để xác định, quản lý, giảm thiểu và xử lý hoặc tái chế chất thải rắn (không nguy hại) một cách có trách nhiệm.

iv. Responsible Sourcing of Minerals / Trách nhiệm về nguồn cung cấp khoáng sản

Suppliers shall have a policy to reasonably assure that the tantalum, tin, tungsten and gold in the products they manufacture does not directly or indirectly finance or benefit armed groups that are perpetrators of serious human rights abuses in the Democratic Republic of the Congo or an adjoining country. Participants shall exercise due diligence on the source and chain of custody of these minerals and make their due diligence measures available to Master-Pack upon request.

Nhà cung cấp phải có chính sách để đảm bảo một cách hợp lý rằng tantalum, thiếc, vonfram và vàng trong các sản phẩm họ sản xuất không trực tiếp hoặc gián tiếp tài trợ hoặc mang lại lợi ích cho các nhóm vũ trang là thủ phạm vi phạm nhân quyền nghiêm trọng ở Cộng hòa Dân chủ Congo hoặc một quốc gia lân cận. Những người tham gia phải thực hiện thẩm định về nguồn và chuỗi hành trình sản xuất các khoáng sản này và cung cấp các biện pháp thẩm định của họ cho Master-Pack theo yêu cầu.

D. Business Integrity / Tính chính trực trong kinh doanh

i. Bribery and Anti-Corruption / Phòng chống Tham Nhũng Và Hối Lộ

The supplier must not directly or indirectly promise, offer, grant or authorise the giving of money, commission, facilitation payments (grease money) or anything else of value to government officials, officers of private enterprises, consultants and their connected persons to obtain or retain a business or an advantage in the conduct of business.

All suppliers must not influence others or be influenced either directly or indirectly by paying or receiving bribes or kickbacks or any other measures that are deemed illegal.

Establish a policies and procedures that ensure the confidentiality, anonymity and protection of whistleblower shall be maintained. The whistleblower shall be able to communicate to raise any concerns without fear of retaliation .

Nhà cung cấp không được trực tiếp hoặc gián tiếp hứa hẹn, đề nghị, cấp hoặc ủy quyền việc đưa tiền, hoa hồng, thanh toán tạo điều kiện (tiền bôi trơn) hoặc bất kỳ thứ gì khác có giá trị cho các viên chức chính phủ, cán bộ của các doanh nghiệp tư nhân, cố vấn và những người có liên quan của họ để có được hoặc duy trì hoạt động kinh doanh hoặc lợi thế trong quá trình kinh doanh.

Tất cả các nhà cung cấp không được gây ảnh hưởng đến người khác hoặc bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bằng cách trả hoặc nhận hối lộ hoặc tiền hoa hồng hoặc bất kỳ biện pháp nào khác bị coi là bất hợp pháp.

Thiết lập các chính sách và thủ tục đảm bảo tính bảo mật, ẩ danh và bảo vệ người tố giác. Người tố giác phải có khả năng giao tiếp để nêu lên bất kỳ mối quan ngại nào mà không sợ bị trả thù.

ii. Competition Act/Luật Cạnh Tranh

Competition Act governs the way suppliers react and behave in the marketplace. Suppliers supplying to Master-Pack shall strive to compete vigorously but fairly

Đạo luật cạnh tranh điều chỉnh cách các nhà cung cấp phản ứng và hành xử trên thị trường. Các nhà cung cấp cung cấp Master-Pack phải cố gắng cạnh tranh mạnh mẽ nhưng công bằng

To adhere to the Competition Act suppliers should not / Để tuân thủ Đạo luật Cạnh tranh, các nhà cung cấp không nên –

- Communicate with any competitor relating price, any term that affects pricing or production levels/ Trao đổi với bất kỳ đối thủ cạnh tranh nào liên quan đến giá cả, bất kỳ điều khoản nào ảnh hưởng đến mức giá hoặc mức sản xuất
- Divide allocate markets or customers/ Phân chia thị trường hoặc khách hàng
- Agree with a competitor to boycott another business/Thỏa thuận với đối thủ cạnh tranh tẩy chay doanh nghiệp khác
- Put inappropriate conditions on purchases or sales/ Đặt các điều kiện không phù hợp vào việc mua bán

iii. Confidential Information/iii.Thông tin bí mật

In the course of supplying products to Master-Pack, suppliers may come into possession of confidential or sensitive information relating to the Master-Pack, Master-Pack customers or its business contacts. All suppliers shall commit to protect and maintain against unintentional disclosure of confidential information. Special care must be taken by supplier including supplier's representative against any situation that could result in inadvertent disclosure of such information include: discussing confidential information in public (in cafe, elevators, airplanes; talking about confidential information on mobile phones without realising the surrounding; working on sensitive information in public areas)

Trong quá trình cung cấp sản phẩm cho Master-Pack, nhà cung cấp có thể sở hữu thông tin bí mật hoặc nhạy cảm liên quan đến Master-Pack, khách hàng Master-Pack, hoặc các mối liên hệ kinh doanh của họ. Tất cả các nhà cung cấp phải cam kết bảo vệ và ngăn chặn việc tiết lộ thông tin mật một cách vô ý. Nhà cung cấp, bao gồm cả đại diện của nhà cung cấp, phải đặc biệt thận trọng trước mọi tình huống có thể dẫn đến việc vô tình tiết lộ những thông tin đó bao gồm: thảo luận thông tin bí mật ở nơi công cộng (trong quán cà phê, thang máy, máy bay; nói về thông tin bí mật trên điện thoại di động mà không nhận ra xung quanh đang làm việc, thông tin nhạy cảm ở khu vực công cộng)

iv. Personal Data Protection Act 2010/ Đạo luật bảo vệ dữ liệu cá nhân 2010

Personal Data Protection Act sets the requirements for the appropriate handling of personal information such as financial information, identification number, biometric information, physical location tracking, employee monitoring, behavioural privacy and communications privacy.

All suppliers shall commit to protecting the reasonable privacy expectations of personal information they do business with and comply to the Personal Data Protection Act when personal information is collected, stored, processed, transmitted and shared.

Đạo luật bảo vệ dữ liệu cá nhân đặt ra các yêu cầu về việc xử lý thông tin cá nhân một cách thích hợp như thông tin tài chính, số nhận dạng, thông tin sinh trắc học, theo dõi vị trí thực tế, giám sát nhân viên, quyền riêng tư về hành vi và quyền riêng tư về thông tin liên lạc.

Tất cả các nhà cung cấp phải cam kết bảo vệ những kỳ vọng hợp lý về quyền riêng tư đối với thông tin cá nhân mà họ kinh doanh và tuân thủ Đạo luật bảo vệ dữ liệu cá nhân khi thông tin cá nhân được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền tải và chia sẻ.

v. Intellectual Property, Trade Marks and Brands/ v.Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu và thương hiệu

All suppliers shall take appropriate steps to safeguard and maintain confidential and proprietary information such as intellectual property rights, trade marks and brands of Master-Pack including its business partners.

Tất cả các nhà cung cấp phải thực hiện các bước thích hợp để bảo vệ và duy trì thông tin bí mật và độc quyền như quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu và thương hiệu của Master-Pack, bao gồm cả các đối tác kinh doanh của mình.

vi. Conflict of Interest / Xung đột lợi ích

a) Any director or employee or their family members of the supplier should not have and must make known to the company on any conflict of interest prior to supplying / Bất kỳ giám đốc hoặc nhân viên nào hoặc thành viên gia đình của họ của nhà cung cấp không được biết và phải thông báo cho công ty về bất kỳ xung đột lợi ích nào trước khi cung cấp

b) Any financial interest and or a family member holding a position/ designation of control in any of Master-Pack Group of companies ./ Bất kỳ lợi ích tài chính nào và hoặc thành viên gia đình nắm giữ vị trí/chỉ định quyền kiểm soát trong bất kỳ công ty nào trong Tập Đoàn Master-Pack

c) Any business dealings or contractual arrangements with any company in the group. Business dealings however exclude staff purchases for personal consumption or purchases which are on no more favourable terms than those offered to the public./ Bất kỳ giao dịch kinh doanh hoặc thỏa thuận hợp đồng nào với bất kỳ công ty nào trong tập đoàn. Tuy nhiên, các giao dịch kinh doanh không bao gồm việc mua hàng của nhân viên để tiêu dùng cá nhân hoặc mua hàng không có điều kiện thuận lợi hơn so với những điều khoản được cung cấp cho công chúng.

vii. Supplier Responsibility/Trách nhiệm của nhà cung cấp

Master-Pack will communicate to suppliers during annual evaluation and during pre-approval of a new supplier to refer to the Supplier Code. Suppliers are responsible to proactively required to meet the standards as set in Master-Pack Suppliers Code of Conduct.

Master-Pack sẽ liên lạc với các nhà cung cấp trong quá trình đánh giá hàng năm và trong quá trình phê duyệt trước nhà cung cấp mới để tham khảo Bộ quy tắc dành cho nhà cung cấp. Nhà cung cấp có trách nhiệm chủ động yêu cầu đáp ứng các tiêu chuẩn được đặt ra trong Quy tắc ứng xử của Nhà cung cấp Master-Pack.

viii. Training/ Đào tạo

Suppliers are encouraged to establish programs for training employees on safety and health, anti-corruption and anti-bribery, sexual harassment and other topics in line with the supplier's policies and procedures.

Các nhà cung cấp được khuyến khích thiết lập các chương trình đào tạo nhân viên về an toàn và sức khỏe, chống tham nhũng và chống hối lộ, quấy rối tình dục và các chủ đề khác phù hợp với chính sách và quy trình của nhà cung cấp.

viv. Supply Chains / Chuỗi cung ứng

Master-Pack also encourages suppliers to communicate with their own supply chain to progressively comply to the elements set within this Code of Conduct.

Master-Pack cũng khuyến khích các nhà cung cấp liên lạc với chuỗi cung ứng của mình để tuân thủ dần các yếu tố được đặt ra trong Quy tắc ứng xử này.

3. Audit and Termination of Supply Agreement / Thanh Tra và chấm dứt thỏa thuận cung cấp

Master-Pack requires your support and efforts to periodically reply to Master-Pack's assessment questionnaires and or audits to evaluate compliance with the SC besides technical, quality and commercial criteria. In the event of non-compliance, the supplier shall be given a period for corrective action and if un-remedied, Master-Pack reserves the right to terminate the supplier's supply forthwith.

Master-Pack cần sự hỗ trợ và nỗ lực của bạn để trả lời định kỳ các câu hỏi đánh giá của Master-Pack và/hoặc các cuộc kiểm tra để đánh giá việc tuân thủ SC bên cạnh các tiêu chí kỹ thuật, chất lượng và thương mại. Trong trường hợp không tuân thủ, nhà cung cấp sẽ có một khoảng thời gian để thực hiện hành động khắc phục và nếu không khắc phục được, Master-Pack có quyền chấm dứt việc cung cấp của nhà cung cấp ngay lập tức.

Acknowledgment Receipt / Declaration Sheet / Xác Nhận Đã Nhận / Cam kết

Master-Pack Supplier Code of Conduct / Quy tắc ứng xử của nhà cung cấp Master-Pack

To : Master-Pack Vietnam Co., Ltd.

We have received and read the Master-Pack Vietnam Co., Ltd Supplier Code of Conduct ("SC") contained herein.

We hereby acknowledge that we have read and understood the terms set forth in this SC and pledge a commitment to abide by the Supplier Code of Conduct.

Chúng tôi đã nhận và đọc Quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp Master-Pack ("SC") có trong tài liệu này.

Chúng tôi xác nhận rằng chúng tôi đã đọc và hiểu các điều khoản được nêu trong SC này và cam kết tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp.

Name of Company / Tên Công Ty : _____

Name and Title / Tên và Chức Vụ: _____

Signature/ Ký tên: _____

Company Stamp / Dấu công ty: _____

Date / Ngày : _____